ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28 /TB - UBND	*Sơn Tây, ngày 07 tháng 03 năm 2012*

THÔNG BÁO

V/v sử dụng phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hiện nay, UBND Thị xã Sơn Tây đang tiến hành công tác rà soát việc quản lý và sử dụng phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND thị xã Sơn Tây thông báo danh mục các phôi Giấy chứng nhận có danh sách seri kèm theo thuộc diện kiểm tra và rà soát.

UBND thị xã Sơn Tây thông báo dừng toàn bộ các hoạt động liên quan đến việc giao dịch và sử dụng các Giấy chứng nhận có seri trên cho đến khi hoàn thành kế hoạch kiểm tra và rà soát và có kết luận chính thức.

Đề nghị các tổ chức và cá nhân hiện đang lưu giữ các Giấy chứng nhận có seri trên liên hệ với Phòng Tài nguyên và Môi trường Thị xã Sơn Tây để được xem xét, giải quyết.

Địa chỉ liên hệ:

Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Sơn Tây.

Số 11 phố Phó Đức Chính, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Điện thoại 04.33834540.

Nơi nhận:
- UBND thành phố; (để b/c)
- Sở TN&MT; (để b/c)
- Thường trực Thị uỷ; (để b/c)
- Trang thông tin điện tử thị xã;
- Cổng thông tin điện tử Sở TNMT;
- Lưu VT, TN&MT;

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Sơn

DANH SÁCH SERI PHÔI GIẤY CHỨNG NHẬN CẦN KIỂM TRA

(kèm theo Thông báo số: 28 /TB-UBND ngày 07 tháng 03 năm 2012 của UBND thị xã Sơn Tây)

STT	Số sêri	STT	Số sêri	STT	Số sêri	STT	Số sêri
1	AI 862.059	36	AI 862.464	71	AI 860 238	106	AI 860 774
2	AI 862.060	37	AI 862.484	72	AI 860 255	107	AI 860 826
3	AI 862.063	38	AI 862.493	73	AI 860 256	108	AI 860 840
4	AI 862.064	39	AI 863.502	74	AI 860 257	109	AI 860 870
5	AI 862.068	40	AI 863.854	75	AI 860 258	110	AI 860 872
6	AI 862.070	41	AI 863.861	76	AI 860 259	111	AI 860 876
7	AI 862.071	42	AI 863.862	77	AI 860 260	112	AI 860 886
8	AI 862.072	43	AI 863.925	78	AI 860 347	113	AI 860 887
9	AI 862.073	44	AI 863.929	79	AI 860 349	114	AI 860 911
10	AI 862.074	45	AI 863.933	80	AI 860 351	115	AI 860 912
11	AI 862.075	46	AI 863.934	81	AI 860 353	116	AI 860 984
12	AI 862.076	47	AI 863.935	82	AI 860 355	117	AI 868.036
13	AI 862.077	48	AI 863.936	83	AI 860 356	118	AI 868.084
14	AI 862..079	49	AI 863.937	84	AI 860 357	119	AI 868.099
15	AI 862.080	50	AI 863.940	85	AI 860 359	120	AI 868.265
16	AI 862.081	51	AI 864.133	86	AI 860 361	121	AI 868.266
17	AI 862.082	52	AI 864.278	87	AI 860 363	122	AI 868.267
18	AI 862.083	53	AI 864.283	88	AI 860 365	123	AI 868.276
19	AI 862.086	54	AI 864.287	89	AI 860 367	124	AI 868.303
20	AI 862.087	55	AI 864.308	90	AI 860 404	125	AI 868.314
21	AI 862.088	56	AI 864.323	91	AI 860 426	126	AI 868.320
22	AI 862.089	57	AI 864.327	92	AI 860 427	127	AI 868.336
23	AI 862.090	58	AI 864.373	93	AI 860 449	128	AI 868.441
24	AI 862.091	59	AI 864.376	94	AI 860 514	129	AI 868.449
25	AI 862.092	60	AI 864.377	95	AI 860 554	130	AI 868.484
26	AI 862.093	61	AI 864.378	96	AI 860 601	131	AI 868.537
27	AI 862.094	62	AI 864.404	97	AI 860 630	132	AI 868.542
28	AI 862.095	63	AI 864.408	98	AI 860 631	133	AI 868.545
29	AI 862.096	64	AI 864.419	99	AI 860 721	134	AI 868.553
30	AI 862.097	65	AI 860 031	100	AI 860 746	135	AI 868.576
31	AI 862.098	66	AI 860 067	101	AI 860 748	136	AI 868.621
32	AI 862.099	67	AI 860 107	102	AI 860 750	137	AI 868.625
33	AI 862.144	68	AI 860 117	103	AI 860 755	138	AI 868.636
34	AI 862.213	69	AI 860 122	104	AI 860 760	139	AI 868.639
35	AI 862.214	70	AI 860 123	105	AI 860 761	140	AI 868.649

DANH SÁCH SERI PHÔI GIẤY CHỨNG NHẬN CẦN KIỂM TRA

(kèm theo Thông báo số: 28 /TB-UBND ngày 07 tháng 03 năm 2012 của UBND thị xã Sơn Tây)

STT	Số sêri	STT	Số sêri	STT	Số sêri	STT	Số sêri
141	AI 868.753	176	AI 850.400	211	AL 656.142	246	AL 696.309
142	AI 868.754	177	AI 850.306	212	AL 656.145	247	AL 696.312
143	AI 868.791	178	AI 850.309	213	AL 656.146	248	AL 696.326
144	AI 868.942	179	AI 850.316	214	AL 656.150	249	AL 696.349
145	AI 868.952	180	AI 850.333	215	AL 656.163	250	AL 696.373
146	AI 850.057	181	AI 850.334	216	AL 656.164	251	AL 696.377
147	AI 850.059	182	AI 850.335	217	AL 656.232	252	AL 696.385
148	AI 850.063	183	AI 850.397	218	AL 656.278	253	AL 696.386
149	AI 850.064	184	AI 850.461	219	AL 656.279	254	AL 696.387
150	AI 850.065	185	AI 865.110	220	AL 656.478	255	AL 696.388
151	AI 850.067	186	AI 865.220	221	AL 656.479	256	AL 696.392
152	AI 850.072	187	AI 865.283	222	AL 656.480	257	AL 696.393
153	AI 850.082	188	AI 865.259	223	AL 656.481	258	AL 696.402
154	AI 850.087	189	AI 865.298	224	AL 656.483	259	AL 696.413
155	AI 850.017	190	AI 865.299	225	AL 656.491	260	AL 696.436
156	AI 850.091	191	AI 865.494	226	AL 681.240	261	AM 776.764
157	AI 850.101	192	AI 866.517	227	AL 681.269	262	AM 776.769
158	AI 850.110	193	AI 866.574	228	AL 681.274	263	AM 776.816
159	AI 850.117	194	AI 866.576	229	AL 681.360	264	AM 776.844
160	AI 850.157	195	AI 866.606	230	AL 681441	265	AM 776.598
161	AI 850.158	196	AI 866.607	231	AL 689.040	266	AM 776.626
162	AI 850.200	197	AI 866.608	232	AL 689.068	267	AM 776.013
163	AI 850.201	198	AI 866.613	233	AL 689.292	268	AM 776.029
164	AI 850.213	199	AI 866.660	234	AL 689.293	269	AM 776.326
165	AI 850.222	200	AI 866.711	235	AL 689.364	270	AM 767.056
166	AI 850.224	201	AI 866.712	236	AL 689.470	271	AM 767.626
167	AI 850.238	202	AI 866.739	237	AL 696.003	272	AM 767.656
168	AI 850.243	203	AI 866.770	238	AL 696.061	273	AM 767.672
169	AI 850.246	204	AI 866.788	239	AL 696.097	274	AM 767.109
170	AI 850.255	205	AI 866.809	240	AL 696.112	275	AM 767.110
171	AI 850.211	206	AI 866.811	241	AL 696.146	276	AM 766.757
172	AI 850.223	207	AI 866.915	242	AL 696.263	277	AM 766.758
173	AI 850.228	208	AI 866.996	243	AL 696.264	278	AM 766.774
174	AI 850.251	209	AL 656.010	244	AL 696.303	279	AM 766.846
175	AI 850.205	210	AL 656.141	245	AL 696.308	280	AM 766.854

DANH SÁCH SERI PHÔI GIẤY CHỨNG NHẬN CẦN KIỂM TRA

(kèm theo Thông báo số: 28 /TB-UBND ngày 07 tháng 03 năm 2012 của UBND thị xã Sơn Tây)

STT	Số sêri	STT	Số sêri	STT	Số sêri	STT	Số sêri
281	AM 766.956	316	AM 700.523	351	AI 744.833	386	BA 606 799
282	AM 766.973	317	AM 700. 536	352	AP 975.980	387	BA 606 854
283	AM 737.526	318	AM 700.537	353	AP 970.553	388	BA 606 855
284	AM 737.528	319	AM 700.566	354	AP 970.563	389	BA 606 856
285	AM 737.539	320	AM 700.567	355	AP 970.597	390	BA 606 857
286	AM 737.558	321	AM 778.705	356	AP 971.652	391	BA 606 858
287	AM 737.674	322	AM 778.650	357	AP 971.653	392	BA 606 859
288	AM 737.709	323	AM 778.671	358	AP 972.229	393	BA 606 860
289	AM 737.711	324	AM 778.801	359	AP 972.244	394	BA 606 861
290	AM 737.719	325	AM 778.811	360	AP 972.305	395	BA 606 862
291	AM 737.943	326	AM 778.859	361	AP 972.500	396	BA 606 969
292	AM737.968	327	AM 768.408	362	AP 972.108	397	BA 606 998
293	AM 737.975	328	AM 768.443	363	AM 724.391	398	BA 580 441
294	AM 737.978	329	AM 768.448	364	AM 775.108	399	BA 580 503
295	AM 710.309	330	AM 768.449	365	AP 775.060	400	BA 580 662
296	AM 710.316	331	AM 768.452	366	AM 742.890	401	BA 580 675
297	AM 710.317	332	AM 768.311	367	AP 975.828	402	BA 580 792
298	AM 710.318	333	AM 768.312	368	AP 975.851	403	BA 581 378
299	AM 710.323	334	AM 768.325	369	AP 975.860	404	BA 581 497
300	AM 710.326	335	AM 768.345	370	AP 975.630	405	BA 581 679
301	AM 710.357	336	AM 768.363	371	AP 975.707	406	BA 581 813
302	AM 710.365	337	AM 768.064	372	AP 975.793	407	BA 581 904
303	AM 710.367	338	AM 724.142	373	AP 975.794	408	BA 581 932
304	AM 710.368	339	AM 724.118	374	AM 626.294	409	BA 581 969
305	AM 710.392	340	AM 724.159	375	AM 626.350	410	BA 587 286
306	AM 710.395	341	AM 744.941	376	AP 970.713	411	BA 453 048
307	AM 710.399	342	AM 744.945	377	AP 970.789	412	BA 453 451
308	AM 710.487	343	AM 744.981	378	AP 970.938	413	BA 453 453
309	AM 710.077	344	AM 744.985	379	AP 970.939	414	BA 453 454
310	AM 710.087	345	AM 717 891	380	AP 970.966	415	BA 453 465
311	AM 710.002	346	AM 717 924	381	AP 970.977	416	BA 453 576
312	AM 710.005	347	AM 626.411	382	BA 606 009	417	BA 453 671
313	AM 700.671	348	AM 626.427	383	BA 606 072	418	BA 453 674
314	AM 700.718	349	AM 626.428	384	BA 606 211	419	BA 453 732
315	AM 700.802	350	AM 742.528	385	BA 606 637	420	BA 453 817

DANH SÁCH SERI PHÔI GIẤY CHỨNG NHẬN CẦN RÀ SOÁT, KIỂM TRA

(kèm theo Thông báo số: 28 /TB-UBND ngày 07 tháng 03 năm 2012 của UBND thị xã Sơn Tây)

STT	Số sêri	STT	Số sêri	STT	Số sêri	STT	Số sêri
421	BA 453 818	456	BĐ 748 869				
422	BA 453 855	457	BĐ 748 899				
423	BA 602 864	458	BĐ 748 909				
424	BA 295 541	459	BĐ 727 184				
425	BA 295 562	460	BĐ 727 189				
426	BA 295 603	461	BĐ 727 225				
427	BA 295 781	462	BĐ 727 483				
428	BA 595 749	463	BĐ 727 484				
429	BA 595 750	464	BĐ 727 489				
430	BA 595 782	465	BĐ 727 492				
431	BA 595 783	466	BĐ 727 497				
432	BA 595 842	467	BĐ 727 824				
433	BA 596 030	468	BĐ 701 073				
434	BA 596 491	469	BĐ 701 145				
435	BA 596 843	470	BĐ 701 146				
436	BA 596 850	471	BĐ 701 331				
437	BA 596 957	472	BĐ 701 579				
438	BA 581 776	473	BĐ 701 563				
439	BA 581 793	474	BĐ 701 730				
440	BA 581 794	475	BĐ 701 731				
441	BA 581 795	476	BĐ 701 732				
442	BA 581 796	477	BĐ 735 212				
443	BA 607 076	478	BĐ 735 216				
444	BA 607 134	479	BĐ 735 247				
445	BA 607 186	480	BĐ 735 298				
446	BA 607 187	481	BĐ 735 327				
447	BA 607 191	482	BĐ 735 790				
448	BA 607 201	483	BĐ 735 953				
449	BA 607 215						
450	BA 607 299						
451	BA 607 369						
452	BA 607 708						
453	BĐ 748 525						
454	BĐ 748 847						
455	BĐ 748 848						